

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107 /KH - THAT

An Thọ, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2022-2023**

*Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về việc triển khai thực hiện chương trình năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng do UBND thành phố quyết định và ban hành;*

*Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;*

Trường Tiểu học An Thọ xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:**

- An Thọ là một xã nằm ở xa trung tâm của huyện, con em chủ yếu của người dân lao động trồng trọt thuần túy, không có doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn.

- Kinh tế thuần nông, người dân chăm chỉ lao động và thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải để môi trường và cuộc sống bình ổn hơn.

- Lĩnh vực Văn hóa xã hội địa phương tiếp tục được quan tâm, thực hiện theo Nghị quyết TW 2 khóa VIII. Cuộc vận động “hai không” do Bộ giáo dục và Đào tạo. Với truyền thống hiếu học của học trò từ bao đời nay luôn học tập và làm theo tấm gương song nguyên hoàng giáp Tiên sĩ – nhà thơ Lê Khắc Cẩn, rất nhiều em học sinh đạt xuất sắc trong các năm học.

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của thủ tướng chính phủ về chống tiêu cực bệnh thành tích trong giáo dục được các nhà trường phát động và thực hiện rộng rãi. Từ đó kỷ cương trong dạy và học, trong quản lý giáo dục ngày càng được duy trì và giữ vững, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, chuyển biến tích cực. Đội ngũ giáo viên các nhà trường tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thi đua đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp luôn đạt kết quả cao.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 - 2023**

### **2.1. Đặc điểm học sinh của trường:**

Toàn trường có 17 lớp với 568 học sinh trong đó:

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường:**

Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Khuyết tật		Ghi chú (HS khó khăn về tiếp thu)
			SL	TL%	SL	SL	
<b>Toàn trường</b>	<b>17</b>	<b>568</b>	<b>287</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>
1	<b>Tổng</b>	<b>102</b>	<b>56</b>	<b>54.9</b>			<b>1</b>
	1A	34	20	58.8			
	1B	34	19	55.9			
	1C	34	17	50			1
2	<b>Tổng</b>	<b>116</b>	<b>59</b>	<b>50.9</b>			<b>2</b>
	2A	38	20	52.6			
	2B	40	20	50			1
	2C	38	19	50			1
3	<b>Tổng</b>	<b>106</b>	<b>50</b>	<b>47.2</b>			<b>2</b>
	3A	36	15	41.7			
	3B	35	17	48.6			1
	3C	35	18	51.4			1
4	<b>Tổng</b>	<b>122</b>	<b>53</b>	<b>43.4</b>			<b>1</b>
	4A	30	13	43.3			
	4B	31	14	45.2			
	4C	32	15	46.9			1
	4D	30	11	36.7			
5	<b>Tổng</b>	<b>123</b>	<b>69</b>	<b>56.6</b>			<b>1</b>
	5A	30	17	56.7			
	5B	31	19	61.3			1
	5C	32	18	56.3			
	5D	30	15	50			

- Tỷ lệ học sinh/lớp đạt trung bình 33.4 HS/lớp, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các em học sinh ngoan, hăng say tham gia các hoạt động tập thể, tích cực học tập và rèn luyện.

## **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên toàn trường có 30 người (nữ có 27 đ/c). Trong đó Biên chế 27 đ/c; Hợp đồng 03 đ/c ( 02 bảo vệ; 01 kế toán)

Cán bộ quản lý gồm 2 đồng chí trong đó đồng chí Hiệu trưởng trình độ Đại học ; đ/c Phó HT có trình độ Thạc sĩ quản lý, đều được bồi dưỡng kiến thức về quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Đội ngũ giáo viên gồm 23 đồng chí trực tiếp giảng dạy. Số GV đạt trình độ chuẩn là 18/23 đạt 78.3%. Trình độ tin học của cán bộ, giáo viên đạt 100% Trình độ ngoại ngữ đạt 100%. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tuổi đời 30 tuổi trở lên, nhiệt tình tâm huyết, trách nhiệm, luôn có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Nhân viên gồm 02 đ/c. Có 01 đ/c kế toán ( Hợp đồng) và 01 nhân viên thiết bị thư viện có trình độ trung cấp. Các đ/c đều tâm huyết, nhiệt tình trong công việc.

Số GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học xếp loại Khá trở lên luôn đạt trên 100%. GV tích cực tham gia dự thi GV dạy giỏi, thi viết chữ đẹp các cấp. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp tăng lên hàng năm.Nhà trường luôn xếp thứ tự thi đua ở tốp giữa của huyện.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là cán bộ giáo viên, nhân viên gồm 16 đ/c chiếm tỷ lệ 53.3 %. ( Đảng viên nữ 16 đ/c).

## **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú**

Toàn trường có 16 phòng học cho 17 lớp và 4 phòng học bộ, còn thiếu 01 phòng, hiện nay học sinh đang học nhờ phòng Mĩ thuật.thiếu phòng đa chức năng.

Các phòng chức năng có 10 phòng, còn thiếu 01 phòng. Khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập còn thiếu nhiều so với qui định tại thông tư 13/2020/TTBGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020. Cụ thể :01 nhà đa chức năng; Các phòng chức năng còn thiếu: 03 ( Phòng Tư vấn học đường; Truyền thống; phòng chờ giáo viên).

Trường có 20 ti vi màn hình 55 inch phục vụ cho hoạt động học tập tại các lớp, Có phòng máy tính kết nối mạng Internet với 17 máy đang hoạt động.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023** (*Mức độ học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường...*)

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

**2. Chỉ tiêu cụ thể** (*Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học*)

- Phần đầu năm học 2022-2023, trường Tiểu học An Thọ đạt các mục tiêu cụ thể như sau:

- 100% học sinh cả trường được học 2 buổi/ngày (9 buổi-10 buổi/tuần).

- Tiếp tục triển khai chương trình dạy Tiếng Anh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010; với Khối 3 thực hiện 4 tiết chính khóa/ tuần và 4 tiết/ tháng Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài; khối 4;5 học 4 tiết/ tuần (Trong đó có 1 tiết/ tuần dạy tiếng anh E-connect có yếu tố nước ngoài). Khối 1; 2 triển khai chương trình làm quen với Tiếng Anh với thời lượng 2 tiết/tuần và Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài 2 tiết/ tháng trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh với bộ sách GLBAN SUCCESS.

- Về phẩm chất và năng lực: 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và HTCTH: 568/568, đạt 100%.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Phần đầu 70 % học sinh trở lên được khen thưởng cấp trường.
- Tổ chức cho học sinh tham gia giao lưu các cuộc giao lưu do phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, có 01 HS đạt giải Sơn ca cấp huyện.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục học sinh hòa nhập cho những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1: 100%

**\*Chỉ tiêu cuối năm:**

**a) Xếp loại từng môn học, hoạt động giáo dục:**

+ Khối 1,2,3:

Môn học	Khối 1							Khối 2							Khối 3						
	Số	HTT		Hoàn thành		Chưa HT		Số	HTT		Hoàn thành		Chưa HT		Số	HTT		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
T. Việt	102	82	80,4	20	19,6	0	0	116	86	74,1	30	25,9	0	0	105	72	68,6	33	31,4	0	0
Toán	102	85	83,3	17	16,7	0	0	116	86	74,1	30	25,9	0	0	105	60	57,1	45	42,9	0	0
T. Anh	102	67	65,7	27	24,3	0	0	116	76	65,5	40	34,5	0	0	105	71	67,6	34	32,4	0	0
Đ. Đức	102	89	87,3	13	12,7	0	0	116	90	77,6	26	22,4	0	0	105	64	61	41	39	0	0

TNX H	102	85	83,3	17	16,7	0	0	116	91	78,4	25	21,6	0	0	105	72	86,6	33	31,4	0	0
GDTC	102	80	78,4	22	21,6	0	0	116	93	80,2	23	19,8	0	0	105	62	59	43	41	0	0
Âm nhạc	102	57	55,9	45	44,1	0	0	116	86	74,1	30	25,9	0	0	105	60	57,1	45	42,9	0	0
Mĩ thuật	102	57	55,9	45	44,1	0	0	116	84	72,4	32	27,6	0	0	105	64	61	41	39	0	0
HĐT N	102	74	72,5	28	27,5	0	0	116	82	70,7	34	29,3	0	0	105	67	63,8	38	36,2	0	0
Công nghệ															105	72	68,6	33	31,4	0	0
Tin học															105	60	57,1	45	42,9	0	0

+ Khối 4,5:

Môn học	Khối 4							Khối 5						
	Sĩ số	HTT		Hoàn thành		Chưa HT		Sĩ số	HTT		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
T. Việt	122	55	45,1	67	54,9	0	0	123	52	42,3	71	57,7	0	0
Toán	122	62	50,8	60	49,2	0	0	123	50	40,7	73	59,3	0	0
Đ. Đức	122	89	73	33	27	0	0	123	71	57,7	52	42,3	0	0
LS-ĐL	122	52	42,6	70	57,4	0	0	123	63	51,2	47	38,2	0	0
Âm nhạc	122	58	47,7	64	52,3	0	0	123	70	57	53	43	0	0

Mĩ thuật	122	58	47,5	64	52,5	0	0	123	72	59	51	41	0	0
Thể dục	122	76	62,3	46	37,7	0	0	123	71	57,7	52	42,3	0	0
K.thuật	122	70	57,4	52	42,6	0	0	123	71	57,7	52	42,3	0	0
Khoa học	122	74	60,6	48	39,4	0	0	123	72	59,3	52	40,7	0	0
Tiếng Anh	122	58	47,5	64	52,5			123	63	51,2	60	48,8		
Tin học	122	54	44,3	68	50,7			123	62	50,4	61	49,6		

**b, Đánh giá về Phẩm chất:**

+ Khối 1,2,3:

Những phẩm chất chủ yếu	Khối 1							Khối 2							Khối 3						
	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Yêu nước	102	96	94,1	6	5,9	0	0	116	111	95,7	5	4,3	0	0	105	75	71,4	30	28,6	75	0
Nhân ái	102	94	92,2	8	7,8	0	0	116	105	90,5	6	5,2	0	0	105	74	70,5	31	29,5	74	0
Chăm chỉ	102	76	74,5	26	25,5	0	0	116	83	71,6	33	28,4	0	0	105	68	64,8	37	35,2	68	0
Trung thực	102	102	100	0	0	0	0	116	96	82,8	20	17,2	0	0	105	69	65,7	36	34,3	69	0
Trách nhiệm		91	89,2	11	10,8	0	0	116	86	74,1	52	44,8	0	0	105	71	67,6	34	32,4	71	0





1.Ngôn ngữ	102		75	73,5	27	26,5	0	0
2.Tính toán	102		75	73,5	27	26,5	0	0
3.Khoa học	102		81	79,4	21	20,6	0	0
4.Công nghệ	102							
5.Tin học	102							
6.Thâm mĩ	102		76	74,5	26	25,5	0	0
7.Thể chất	102		81	79,4	21	20,6	0	0

+ Khối 2: Đánh giá cuối năm về những năng lực cốt lõi:

Những năng lực cốt lõi	Sĩ số	HSKT, TNNT	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
<b>Những năng lực chung</b>								
1.Tự chủ và tự học	116		94	81	22	19	0	0
2.Giao tiếp và hợp tác	116		92	79,3	24	20,7	0	0
3.Giải quyết vấn đề & sáng tạo	116		82	70,7	34	29,3	0	0
<b>Những năng lực đặc thù</b>								
1.Ngôn ngữ	116		86	74,1	30	25,9	0	0
2.Tính toán	116		77	66,4	39	33,6	0	0
3.Khoa học	116		92	79,3	24	20,7	0	0
4.Công nghệ	116							
5.Tin học	116							
6.Thâm mĩ	116		97	83,6	19	16,4	0	0
7.Thể chất	116		100	86,2	16	13,8	0	0

+ Khối 3. Đánh giá cuối năm về những năng lực cốt lõi:

Những năng lực cốt lõi	Sĩ số	HSKT, TNNT	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ

<b>Những năng lực chung</b>							
1.Tự chủ và tự học	105		76	72,4	29	27,6	
2.Giao tiếp và hợp tác	105		76	72,4	29	27,6	
3.Giải quyết vấn đề & sáng tạo	105		69	65,7	36	34,3	
<b>Những năng lực đặc thù</b>							
1.Ngôn ngữ	105		66	62,9	39	37,1	
2.Tính toán	105		70	66,7	34	32,4	
3.Khoa học	105		65	61,9	40	38,1	
4.Công nghệ							
5.Tin học	105		58	55,2	47	44,8	
6.Thẩm mỹ	105		66	62,9	39	37,1	
7.Thể chất	105		71	67,6	34	32,4	

+ Khối 4,5:

Năng lực	Khối 4							Khối 5						
	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Tự phục vụ, tự quản	122	102	83,6	20	16,4	0	0	123	99	80,5	24	19,5	99	0
Hợp tác	122	93	76,2	29	23,8	0	0	123	97	78,9	26	21,1	97	0
Tự học và giải quyết vấn đề	122	89	73	33	27	0	0	123	95	77,2	28	22,8	95	0

**d) Đánh giá kết quả giáo dục học sinh lớp 1;2;3** (Theo Thông tư 27/2022/ TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2022).

- + Hoàn thành xuất sắc: 163 /323 em, đạt 50.5 %
- + Hoàn thành tốt: 107 /323 em, đạt 33.1 %
- + Hoàn thành 53 /323, đạt 16.4 %
- + Chưa hoàn thành: 0

**đ) Chất lượng kiểm tra khảo sát cuối năm**

Môn Toán, môn Tiếng Việt đạt 7.5 điểm trở lên; Tiếng Anh: đạt 6.5 điểm trở lên. Khảo sát toàn huyện cuối năm nằm trong top đứng thứ hai của huyện An Lão.

**e) Tỷ lệ lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học**

121/121, đạt 100%.

**g) HS được khen thưởng**

- Cấp TP khen: 1-2 em.
- Cấp huyện khen: 1-2 em (Thi sơn ca)
- Trường khen: 398/568 em = 70.1 %
- + Lớp 1: Danh hiệu HSXS: 59/102 em, đạt 57.8 %

Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm

chất, năng lực: 37/102 em, đạt 36.3%

+ Lớp 2:

Danh hiệu HSXS: 54/ 115 em, đạt 41.7 %

Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm chất, năng lực: 34/115 em, đạt 29.6 %

+ Lớp 3:

Danh hiệu HSXS: 50/106 em, đạt 47,2 %

Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm chất, năng lực: 36/106 em, đạt 34 %

+ Lớp 4;5:

Hoàn thành XS các nội dung học tập và rèn luyện: 72/243 em đạt 29.6%.

Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện Có thành tích một mặt là 56/243 em đạt 23%.

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** (*Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học*)

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** (*Phụ lục 1.1*)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
<b>1. Các môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	<b>420</b>	216	204	<b>350</b>	180	170	<b>245</b>	126	119	<b>280</b>	144	136	<b>280</b>	144	136
2	Toán	<b>105</b>	54	51	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85
3	Đạo đức	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
4	HĐTN - GDTT	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
5	TNXH - KH	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
6	GDTC - Thể dục	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
7	Công nghệ-KT							<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
8	Âm nhạc	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
9	Mĩ thuật	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
10	Tiếng Anh							<b>140</b>	72	68	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51
11	Tin học							<b>35</b>	18	17	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
12	Lịch sử										<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
13	Địa lí										<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17

<b>2. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																
14	Tiếng Việt(BS)	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
15	Toán (BS)	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>35</b>	18	17	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
16	Âm nhạc (BS)	<b>35</b>	18	17												
17	Mĩ thuật (BS)				<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17						
<b>3. Môn học tự chọn, liên kết</b>																
18	Kĩ năng sống	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
19	Tiếng Anh ( lớp 1,2)	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34									
20	Tiếng Anh yếu tố người nước ngoài	<b>18</b>	10	8	<b>18</b>	10	8	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
<b>Tổng số tiết</b>		<b>1050</b>	540	510	<b>1050</b>	540	510	<b>1120</b>	576	544	<b>1155</b>	594	561	<b>1155</b>	594	561
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết/tuần</b>			<b>32 tiết/tuần</b>			<b>32 tiết/tuần</b>			<b>33 tiết/tuần</b>			<b>33 tiết/tuần</b>		

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện-	Lực lượng cùng tham gia
<b>THÁNG 9</b>	Truyền thống nhà trường	Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông	Toàn trường	Thứ 2- Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1: Tiếp tục tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô	Lớp học	Tuần 2	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1: Trang trí lớp học	Lớp học	Tuần 3	GVCN	BGH, TPT Đội

		- Lớp 1 -5: "Vui Tết Trung thu".	Toàn trường	Tuần 4	BGH TPT	GVCN, CMHS
<b>THÁNG 10</b>	Chăm ngoan học giỏi	Lớp 1-5: Triển khai phong trào "Đôi bạn cùng tiến"	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền các kiến thức về Ma túy-HIV và phòng chống tội phạm	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, TPT Đội
		Lớp 4,5: Tổ chức Đại hội chi đội	Lớp học	Tuần 1,2	GVCN, TPT	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1,2,3: Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lớp	Lớp học	Tuần 1,2	GVCN	GVCN
		Tuyên truyền ý nghĩa ngày phụ nữ VN 20/10	Lớp học	Tuần 4	GVCN	GVCN, BGH
<b>THÁNG 11</b>	Tôn sư trọng đạo	Đăng kí tuần học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, TPT, GVCN
		Lớp 2,3,4,5: Làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Lớp học	Tuần 2	GVCN, HS	HS, GVCN, GV Mĩ thuật
		Tổ chức Giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 3	GVCN, TPT Đội	Đoàn TN, Công đoàn
<b>THÁNG 12</b>	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Lớp học	Tuần 1	GVCN	TPT Đội, GVCN
		Tổ chức cuộc thi "Lớp sạch - lớp đẹp"	Toàn trường	Tuần 2	HS, GVCN	BCH Chi đoàn, TPT Đội
		Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội, GVCN	BGH, TPT Đội, BCH Chi đoàn
<b>THÁNG 1</b>	Truyền thống dân tộc	Tổ chức các trò chơi dân gian	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		L1,2,3: Tổ chức sinh hoạt Sao nhi đồng	Lớp học	Tuần 2	Phụ trách Sao, GVCN	TPT Đội

		Phát động phong trào “Nuôi lợn siêu trọng”	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	GVCN
<b>THÁNG 2</b>	Mừng Đảng-Mừng xuân	Tổ chức hoạt động văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh	Toàn trường	Tuần 2	Phòng LĐTBOXH	GVCN, TPT Đội
		Tổ chức Lễ mở lợn siêu trọng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	
<b>THÁNG 3</b>	Em là đội viên	Tìm hiểu về ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Xây dựng công trình măng non	Toàn trường	Tuần 2	TPT Đội	BGH, TPT Đội, BCH Chi đoàn GV
		Lớp 3: Tổ chức kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN, TPT Đội
		Tổ chức hoạt động giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo	Toàn trường	Tuần 4	GVCN, TPT Đội	BGH, BCH Chi đoàn
<b>THÁNG 4</b>	Hòa bình, hữu nghị	Lớp 3,4,5: Tìm hiểu các di sản văn hóa trong nước và thế giới	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1,2: Tìm hiểu về một số nước Đông Nam Á	Lớp học	Tuần 2	GVCN	TPT Đội
		Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN, Đoàn TN
		Lớp 3,5: Tổ chức Ngày hội công nhận Chương trình Rèn luyện đội viên	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, GVCN	BGH, BCH Chi đoàn
<b>THÁNG 5</b>	Nhớ ơn Bác Hồ	Tìm hiểu về chủ tịch Hồ Chí Minh	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, GVCN
		Tổ chức Hội thi "Chúng em kể chuyện Bác Hồ"	Toàn trường	Tuần 2	GVCN, TPT Đội	BGH, Đoàn TN



	Lớp 3: Tổ chức kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 3	GVCN	TPT Đội
	Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, Đoàn TN	BGH, GVCN

## 2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày ( Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ "Em yêu âm nhạc"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1,2,3,4,5	1 lần/tuần	Thư viện xanh	Đ/c Lành, GVCN phụ trách
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Tổ chức sinh hoạt	Khối 3,4,5	1 lần/tuần	Phòng Tin học, Tiếng Anh	Đ/c Lành, GVCN phụ trách
3	Câu lạc bộ "Tin học nhỏ tuổi"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 3,4,5	1 lần/tuần	Phòng Tin học, Tin học	Đ/c Lành, GVCN phụ trách
4	Câu lạc bộ "Em là họa sĩ nhí"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1,2,3,4,5	1 lần/tuần	Thư viện xanh	Đ/c Thơm, GVCN phụ trách
5	Đọc sách tại thư viện xanh	Theo lịch đọc	Khối 1,2,3,4,5	Theo lịch	Thư viện xanh	Đ/c Hồi, GVCN phụ trách

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường** (Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có)).

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục** (Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.)

Thực hiện Quyết định 2650/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng do UBND thành phố quyết định và ban hành cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Khối 1 vào thứ hai, ngày 22/8/2022. Các khối 2;3;4;5 tựu trường vào thứ hai, ngày 29/8/2022

Ngày khai giảng: 7h30 ngày 05/9/2022 (Thứ hai)

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 25/05/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: trước ngày 31/05/2023.

Thời gian biểu hàng ngày:

+ Mùa hè:

	<b>Sáng</b>	<b>Chiều</b>
Học tiết 1	7 giờ - 7 giờ 40 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 25 phút
Học tiết 2	7 giờ 40 phút - 8 giờ 20 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 05 phút
Ra chơi	8 giờ 20 phút - 8 giờ 40 phút	15 giờ 05 phút – 15 giờ 30 phút
Học tiết 3	8 giờ 40 phút - 9 giờ 20 phút	15 giờ 30 phút – 16 giờ 10 phút
Học tiết 4	9 giờ 20 phút - 10 giờ	16 giờ 10 phút – 16 giờ 40 phút
Học tiết 5	10 giờ - 10 giờ 40 phút	

+ Mùa đông:

	<b>Sáng</b>	<b>Chiều</b>
Học tiết 1	7 giờ 15 phút - 7 giờ 55 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 25 phút
Học tiết 2	7 giờ 55 phút - 8 giờ 35 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 05 phút
Ra chơi	8 giờ 35 phút - 9 giờ	15 giờ 05 phút – 15 giờ 30 phút
Học tiết 3	9 giờ - 9 giờ 40 phút	15 giờ 30 phút – 16 giờ 10 phút
Học tiết 4	9 giờ 40 phút - 10 giờ 20 phút	16 giờ 10 phút – 16 giờ 40 phút
Học tiết 5	10 giờ 20 phút – 11 giờ	

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, trường Tiểu học An Thọ xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023 như sau:

### **3.1. Đối với khối lớp 1 ( Có phụ biểu chi tiết theo từng lớp đính kèm)**

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2*)

### **3.2. Đối với khối lớp 2,3,4,5: Tương tự như khối lớp 1**

#### **V. Giải pháp thực hiện**

##### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học** (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

Tiếp tục huy động nhiều nguồn lực của xã hội cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện tốt phân cấp quản lý về ngân sách, xây dựng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học.

Đầu tư sửa chữa bàn ghế, bổ sung 01 phòng bàn ghế cho phòng tiếng Anh để lớp 5A học; sửa chữa, bổ sung búp bê tính để cho giáo viên dạy và học sinh học tại phòng tin để việc thực hiện thay sách lớp 3 môn công nghệ và giáo dục bắt buộc.

Huy động các nhà tài trợ để giúp hoạt động ngoài trời có hệ thống loa máy tốt hơn, đảm bảo chất lượng.

##### **2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ** (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

Tổng số CBGVNV: 27 đ/c - Nữ : 27 đ/c.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ thường xuyên của nhà trường, của tổ khối, của cá nhân cụ thể để có căn cứ bồi dưỡng và đánh giá cuối năm học.

- Động viên và tạo điều kiện giúp giáo viên theo học đạt chuẩn theo quy định.

- Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng cấp trường, tham dự học tập bồi dưỡng của các cấp đầy đủ và chất lượng.

##### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:**

- Sinh hoạt chuyên môn tổ khối và sinh hoạt chuyên môn toàn trường vào chiều thứ tư hàng tuần.

- Sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện, thành phố theo lịch chỉ đạo riêng.

- Tiến hành kiểm tra kế hoạch bài dạy hàng tuần (trước 3 ngày), kiểm tra hồ sơ giáo viên định kỳ 1 lần/tháng.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá nhận xét của giáo viên đối với học sinh.

- Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm tiết dạy; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn; đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên sao cho thiết thực hiệu quả.

#### **4. Thực hiện quy định khác:**

- Tổ chức phong trào thi đua " Hai tốt- Hai giỏi"; "Giờ dạy tốt"; " video bài giảng hay"...

- Tổ chức tốt quá trình dạy và học thực chất, đánh giá thực chất, học sinh được học tốt nhất; đối với học sinh yếu được dạy những điều cơ bản nhất tránh bệnh thành tích. Kiểm tra định kì chất lượng học sinh làm cơ sở đánh giá quá trình phấn đấu của giáo viên.

- Giáo viên tận dụng tối đa các đồ dùng dạy học cũ và tích cực làm đồ dùng dạy học bằng các vật liệu đơn giản, đảm bảo mọi tiết dạy phải có đồ dùng dạy học cần thiết.

- Thường xuyên rà soát lại hồ sơ sổ sách PCGDTH đúng độ tuổi phân công cụ thể người phụ trách, cập nhật số liệu điều tra mới, kiểm tra và hoàn chỉnh từ giữa học kì I.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh một cách nghiêm túc theo quy định mới của bộ GD&ĐT.

- Nghiêm cấm tình trạng dạy thêm, học thêm, xử lí nghiêm khắc những trường hợp vi phạm.

### **VI. Tổ chức thực hiện**

#### ***1. Hiệu trưởng***

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Dạy 2 tiết/tuần.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền;

Phụ trách công tác chuyên môn; phụ trách thư viện, thiết bị; hoạt động ngoài giờ chính khóa; quản lý cơ sở dữ liệu ngành; phụ trách trang web của trường, phụ trách công tác y tế trường học; phụ trách công tác các đoàn thể; chăm công, điều dạy thay; các hoạt động nhân đạo, từ thiện; theo dõi thi đua, hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thi đua; theo dõi, cập nhật sổ thi đua – khen thưởng, sổ chất lượng, sổ theo dõi sĩ số, ...

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 -10 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1,2, 3, 4, 5). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng dự thảo Điều lệ trường tiểu học. **Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 3**; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Dạy 4 tiết/tuần.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 3.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

#### **4. Tổng phụ trách đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Xây dựng Kế hoạch cụ thể, chi tiết về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

-Thành lập, kiện toàn các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Phụ trách công tác phổ cập

- Tham gia dạy  $\frac{1}{2}$  số tiết theo quy định của GV.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp mình giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng môn mình giảng dạy.
- Kết hợp với các lớp, với nhà trường và liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

### **7. Nhân viên thiết bị, thư viện**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?... ) để đảm hiệu quả hoạt động.

\*Các nhân viên khác:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động các nhân theo công việc được phân công.
- Thực hiện có hiệu quả công việc của mình.
- Báo cáo Ban giám hiệu hàng tháng, chất lượng công việc.
- Quản lý phần mềm cán bộ viên chức, cập nhật vào sổ công văn đi - đến.

**\*Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng tư, đầu tháng 5 năm 2023.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

**\*Chế độ thông tin, báo cáo**

- Cuối mỗi tháng, bộ phận chuyên môn báo cáo kết quả công tác của tháng trước và lập kế hoạch cho tháng sau;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, triển khai thực hiện. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CBGV, NV căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch của tổ, của bộ phận phụ trách; cụ thể hóa kế hoạch năm học bằng việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác tuần, tháng, học kỳ. Ban đại diện CMHS tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh những nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2022-2023, triển khai kế hoạch theo Quy chế phối hợp và theo nhiệm vụ quyền hạn .

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT;
- Ban đại diện CMHS;
- PHT; Tổ trưởng chuyên môn;
- Lưu:VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Đỗ Thị Hằng**



